

Bản án số: 226/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Bê.

Ông Nguyễn Đức Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐ-ST ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh ngày 15/01/1999 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

Chị H ủy quyền cho chị Lô Thị Lan H1, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giao nhận các tài liệu với Tòa án. Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2024 (có xác nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đ)

2. Bị đơn: Anh Đàm Văn S, sinh ngày 23/3/1991 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

Anh S ủy quyền cho chị Hà Thu H2 sinh năm 2001. Nơi thường trú: tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giao nhận các tài liệu với Tòa án. Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2024 (có xác nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đ)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đàm Văn Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt)

- Bà Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Vi Thị H (có xác nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đ) trình bày:

Về hôn nhân: Chị, anh S được tự do tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau kết hôn chị về nhà anh S làm dâu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, kinh tế, nuôi dạy con, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn được như ban đầu. Mặc dù anh, chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm, hai bên gia đình đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Năm 2023, vì điều kiện kinh tế gia đình nên anh, chị cùng sang Đài Loan lao động. Hiện tại anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Đàm Văn S.

Về con chung: Chị, anh S có 01 con chung là cháu Đàm Thiên M, sinh ngày 14/5/2017. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng ông Đ, bà L (ông bà nội) tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ly hôn chị đề nghị giao cháu M cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng do anh S đang lao động tại Đài Loan nên đề nghị tạm giao cháu M cho ông Đ, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh S về nước sinh sống.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đàm Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân, quá trình chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly thân như chị H trình bày. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh đồng ý. Anh cũng đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Vi Thị H3

Về con chung: Anh, chị H có 01 con chung là cháu Đàm Thiên M, sinh ngày 14/5/2017. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng ông Đ, bà L (ông bà nội) tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ly hôn anh đề nghị giao cháu M cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng do anh đang lao động tại Đài Loan nên đề nghị tạm giao cháu M cho ông Đ, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh về nước sinh sống.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn Đ, bà Hoàng Thị L1 trình bày:

Về hôn nhân của anh S, chị H: Về quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân, quá trình chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly thân như chị H, anh S trình bày.

Về con chung: Anh S, chị H có 01 con chung là cháu Đàm Thiên M, sinh ngày 14/5/2017. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng ông bà tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ông bà đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M cho đến khi anh S về nước sinh sống. Ông, bà xác định việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M từ khi sinh ra cho đến nay là quyền cũng như nghĩa vụ của ông bà đối với con cháu nên không yêu cầu anh S, chị H phải trích trả ông, bà công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M.

Cháu Đàm Thiên M trình bày: Cháu hiện nay đang sinh sống cùng bố và ông bà nội tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống cháu được bố và ông bà nội chăm sóc chu đáo, cẩn thận, được đưa đi học đầy đủ, được nấu cơm cho ăn, cháu phát triển ổn định cả về vật chất và tinh thần. Bố mẹ cháu hiện đang đi lao động tại nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với cháu. Do cháu sinh sống cùng bố và ông bà nội từ lâu, cuộc sống đang ổn định nên nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn được sinh sống cùng bố và ông nội.

Tại phiên tòa, chị Vi Thị H, anh Đàm Văn S, ông Đàm Văn Đ, bà B Hoàng Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Vi Thị H; bản tự khai của anh Đàm Văn S, ông Đàm Văn Đ, bà B Hoàng Thị L, biên bản lấy lời khai của cháu Đàm Thiên M và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 104, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H. X;

Về hôn nhân: Chị Vi Thị H được ly hôn anh Đàm Văn S.

Về con chung: Do chị H, anh S hiện nay đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đàm Thiên M cho anh Đàm Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng tạm giao cháu M cho ông Đ, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh S về nước sinh sống.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H khởi kiện xin ly hôn anh S và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị H là nguyên đơn, anh S là bị đơn đều đang lao động tại Đài Loan và có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Do đó, đây là vụ án có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Vi Thị H và anh Đàm Văn S.

[4]. Về hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Đàm Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Đàm Văn S.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vi Thị H với anh Đàm Văn S, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị H, anh S chung sống hòa thuận nhưng sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Đến nay chị H, anh S đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân một thời gian dài. Do vậy, Hội đồng xác định vợ chồng chị H, anh S không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh S phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế, phù hợp với Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5]. Về nuôi con chung: Chị H, anh S có 01 con chung cháu Đàm Thiên M, sinh ngày 14/5/2017. Hiện nay cháu M đang sinh sống cùng anh S và ông bà nội tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi ly hôn chị H đề nghị giao cháu M cho anh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm giao cho ông Đ, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh S về nước sinh sống.

Xét yêu cầu giao cháu M cho anh S trực tiếp, nuôi dưỡng sau ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Chị H, anh S hiện đang lao động tại nước ngoài

nên đều đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu M trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với bố và ông Đ, bà L (ông bà nội). Trên thực tế từ khi anh S, chị H đi lao động đến nay cháu M vẫn sinh sống cùng ông Đ, bà L, cháu phát triển ổn định cả về vật chất lẫn tinh thần. Ngoài ra, ông Đ, bà L đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M thay anh S cho đến khi anh S về nước sinh sống. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao anh S là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M sau khi ly hôn nhưng tạm giao cho ông Đ, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh S về nước sinh sống là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp Điều 81, 82, 83, 104 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Sau khi ly hôn, chị Vi Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Vi Thị H về nước sinh sống, có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H, anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản, công nợ chung: Do chị H, anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Anh Đàm Văn S, chị Vi Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đang ở nước ngoài nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đàm Văn Đ1, bà B Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đang ở trong nước nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 104, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ

Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vi Thị H được ly hôn anh Đàm Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Đàm Thiên M, sinh ngày 14/5/2017 cho anh Đàm Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nhưng tạm giao cháu M cho ông Đàm Văn Đ, bà B Hoàng Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh S về nước sinh sống.

Sau khi ly hôn, chị Vi Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001359 ngày 02/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Vi Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Vi Thị H, anh Đàm Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Ông Đàm Văn Đ, bà B Hoàng Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Hiền